TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 20/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN - TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: **Phạm Đức Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hải

2. Bà Nguyễn Thị Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, bà: Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa, bà Bùi Thị Lan Hương - Chức danh: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Hội trường xử án Toà án nhân dân, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLHS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Hồng M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1973, nơi ĐKHKTT và chổ ở: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, Hà Tĩnh; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông: Trần Quốc T (đã chết) và bà Võ Thị H; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ năm; chồng: Ngô Đức C; con: 03 đứa, đứa lớn sinh năm 1993, đứa nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/4/2010, bị Tòa án Nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS 1999, tại bản án số 06/HSST. Đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Ngày 12/3/2020, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đ, theo Quyết định số 43. Đã chấp hành ngày 17/12/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà: Lê Thị H1, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

2. Anh Phan Thanh T1, sinh năm 1975; trú tại: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe. Có mặt.

3. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1985; trú tại: Số C, đường N, khối A, phường Q, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh. Vắng mặt có xin xử vắng mặt.

4. Anh Ngô Thái T2, sinh năm 1974; trú tại:Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán. Vắng mặt.

5. Anh Ngô Đức C, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị Hồng M và bà Nguyễn Thị V có quen biết với nhau và thỉnh thoảng cùng nhau đi dọn dẹp đồ áo cũ khi có người thuê. Vào khoảng 14h00 ngày 29/10/2024, bà Lê Thị H1, sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh gọi điện cho bà V nói xuống dọn dẹp và cho lấy một số quần áo cũ, bà V đồng ý. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, bà V rủ thêm Trần Thị Hồng M cùng đi xuống nhà bà H1 để dọn dẹp áo đồ cũ, thì M đồng ý. Mân điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 38P1-6828 chở bà V đi đến nhà bà H1. Khi đến nơi, bà H1 dẫn bà V và M vào phòng ngủ của bà H1 để dọn dẹp quần áo. Tại phòng ngủ, bà V dọn dẹp quần áo ở tủ nhựa, còn M dọn dẹp quần áo ở tủ gỗ (quá trình sắp xếp quần áo, nếu có cái nào cũ không dùng thì bà H1 cho bà V và M). Khi M đang sắp xếp quần áo ở tủ gỗ thì phát hiện có một hộp giấy vuông màu đỏ để ở gần cánh cửa tủ quần áo, nghĩ bên trong có tài sản giá trị nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản này. Lợi dụng không ai để ý, Trần Thị Hồng M đã lén lút lấy hộp giấy trên bỏ vào số quần áo cũ mà bà H1 cho riêng mình, rồi lấy một số quần áo cũ khác đề lên nhằm che dấu. Đến 15h30 cùng ngày, bà Nguyễn Thị V và Trần Thị Hồng M dọn dẹp xong thì cả hai đi về nhà. Khi về đến nhà mình, M mở chiếc hộp ra và thấy bên trong có: 01 (một) sợi dây chuyền đeo cổ có mặt dây hình chữ H, màu trắng; 01 (một) chiếc lắc tay màu trắng và 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay màu trắng (Tất cả số trang sức trên đều là vàng trắng). Sau đó M lấy toàn bộ trang sức này bọc lại trong một tờ giấy rồi đem chiếc hộp đựng đi đốt. Đến khoảng 09h30 ngày 30/10/2024, Trần Thị Hồng M thuê xe ô tô do anh Phan Thanh T1, sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh chở đến tiệm V1 (địa chỉ tại số C, đường N, khối A, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An) do anh Lê Hoàng K, sinh năm 1985 làm chủ, bán số vàng nói trên với giá 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) (anh K không nhớ đã mua vàng của M). Số tiền bán trang sức có được Trần Thị Hồng M đã tiêu xài hết 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đến ngày 03/11/2024, biết hành vi của mình bị Cơ quan phát hiện và biết không thể trốn tránh được pháp luật nên M đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 44 ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 5 chỉ, 9 phân, 1 ly, có mặt dày hình chữ “H” bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 2 chỉ, 0 phân, 4 ly có

giá trị: 48.963.000 đồng; 01 (một) chiếc lắc tay bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 3 chỉ, 8 phân, 7 ly có giá trị: 23.333.000 đồng; 01 (một) nhẫn tròn bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 9 phân, 9 ly có giá trị: 5.527.000 đồng. Tổng số tài sản nói trên có giá trị: 77.823.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Thị Hồng M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì liên quan đến hoạt động phạm tội nên không áp dụng hình bổ sung bằng phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 468 Bộ Luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại bà Lê Thị H1 số tiền 47.665.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị:

+ Trả lại cho bị hại bà Lê Thị H1 số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra, hiện đang được gửi tại số tài khoản số 3949.0.1052749.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc nhà nước huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn trong quá trình nhận tin báo, điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/10/2024, tại nhà bà Lê Thị H1 ở tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, trong quá trình dọn dẹp áo quần cũ cho bà Lê Thị H1, bị cáo đã lấy trộm một sợi dây chuyền bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 5 chỉ, 9 phân, 1 ly, có mặt dày hình chữ "H" bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 2 chỉ, 0 phân, 4 ly có giá trị: 48.963.000 đồng; một chiếc lắc tay bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 3 chỉ, 8 phân, 7 ly có giá trị: 23.333.000 đồng; một nhẫn tròn bằng vàng (vàng trắng) khối lượng 9

phân, 9 ly có giá trị: 5.527.000 đồng. Tổng số tài sản nói trên có giá trị: 77.823.000 đồng. Đến ngày 30/10/2024, bị cáo đem số vàng đã lấy trộm bán cho anh Lê Hoàng K là chủ tiệm V1, ở địa chỉ tại số C, đường N, khối A, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An với giá 65.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cho cá nhân hết 30.000.000đ. Ngày 03/11/2024, bị cáo đến Cơ quan Công an xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 35.000.000 đồng. Vì vậy, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Thị Hồng M đã bí mật, lén lút lấy trộm tài sản của bà Lê Thị H1, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu về tội trộm cắp tài sản, đã bị xử lý hình sự và nhân thân xấu về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xét cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, đầu thú, tại phiên Tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo nên cần xử bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát để nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: [5] Bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[6] Trong vụ án này có anh Phan Thanh T1 là lái xe taxi chở bị cáo đi bán vàng và bà Nguyễn Thị V cùng bị cáo dọn dẹp áo quần cũ cho bà H1 nhưng anh T1, bà V không biết bị cáo lấy trộm tài sản nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với anh Lê Hoàng K - chủ tiệm V1, quá trình điều tra bị cáo khai đã bán số tài sản lấy trộm được cho anh K và không nói cho anh K biết đây là số vàng do trọm cắp mà có. Tuy nhiên, anh K không nhớ có mua số vàng này của bị cáo hay không. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ xử lý đối với anh K.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 38P1-6828 do bị cáo điều khiển. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này đăng ký chủ sỡ hữu là anh Ngô Thái T2 tặng cho anh ruột Ngô Đức C (chồng bị cáo) để làm phương tiện đi lại. Ngày 29/10/2024, bị cáo sử dụng chiếc xe này đi lại sinh hoạt, sau đó có hành vi trộm cắp, anh T2, anh C không biết nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: [7] Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại số vàng bị cáo bán không thu hồi được theo hóa đơn bị hại mua vàng là 82.665.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi bán vàng bị cáo đã tiêu xài cá nhân, còn lại 35.000.000 đồng bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, hiện nay số tiền đã chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 586,

589, 468 Bộ Luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn thiếu là 47.665.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: [8] Số tiền 35.000.000 đồng bị cáo nộp tại cơ quan điều tra là số tiền do bị cáo bán vàng trộm cắp được mà có nên đây là vật chứng của vụ án. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho người bị hại bà Lê Thị H1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 38P1-6828, đăng ký chủ sỡ hữu là anh Ngô Thái T2 tặng riêng cho anh trai Ngô Đức C chồng của bị cáo. Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ, cũng như lời khai bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi bị cáo đến nhà bà H1, trong quá trình sắp xếp quần áo bị cáo phát hiện vàng của bà H1 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo phát sinh sau khi đến nhà bà H1, không có ý định từ trước nên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 38P1-6828 do bị cáo điều khiển không phải là công cụ, phương tiên phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật nên miễn xét

- Về án phí: [9] Bị cáo Trần Thị Hồng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: [10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Hồng M phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 468 Bộ Luật dân sự:

Xử chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị H1 số tiền 47.665.000 đồng. (bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu lăm ngàn đồng)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Lê Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bà Lê Thị H1 số tiền 35.000.000 đồng, hiện đang được gửi tại số tài khoản số 3949.0.1052749.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc nhà nước huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo Ủy nhiệm chi số 02, ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa đơn vị chuyển tiền Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 3; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Trần Thị Hồng M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.383.250 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKSND.H Hương Sơn; VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; Công an. H Hương Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà tĩnh;
- UBND thị trấn phố Châu, huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Trang **Nguyễn Khắc Hải** **Phạm Đức Quang**

Nơi nhận
- VKS ND H. Hương Sơn; VKS ND Hà Tĩnh;
- TA ND tỉnh Hà Tĩnh; Công an Hương Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà tĩnh;
- UBND xã Sơn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang